TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2018
V/v: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm:
1. Ông Trần Văn Hổ
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – KSV

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc: "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Long C**, sinh năm 1964

Trú tại: Xã SĐ, thành phố BT, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1960

Trú tại: Xã SĐ, thành phố BT, tỉnh BT

(*Bà C có mặt, ông P yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:

Theo nguyên đơn bà Trương Thị Long C trình bày:

Bà C và ông Huỳnh Văn P tự quen biết, tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 1985, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh BT vào ngày 04/11/1995. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 1999 thì cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cải vả, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân do ông P không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Mâu thuẫn xảy ra bà C và ông

P đã nhiều lần tìm tiếng nói chung nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn kéo dài vợ chồng không tự giải quyết được, cũng không tìm ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà C và ông P dù ở chung nhà mà không ai nói tới ai, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà C được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà C và ông P có 02 con chung tên Huỳnh Kỹ V, sinh ngày 28/12/1989, Huỳnh Đăng K, sinh ngày 28/02/1999. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn Huỳnh Văn P trình bày:

Ông Huỳnh Văn P vắng mặt nhưng có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2018 như sau:

Ông P và bà Trương Thị Long C tự nguyện kết hôn vào năm 1985, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh BT vào ngày 04/11/1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vả, không tìm được tiếng nói chung nên ông P và bà C không còn quan tâm nhau nữa mà mạnh ai nấy sống.

Về hôn nhân: Nay bà C xin ly hôn ông P đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Kỹ V, sinh ngày 28/12/1989, Huỳnh Đăng K, sinh ngày 28/02/1999. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông P cũng đồng ý để hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc làm ăn nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử tại phiên tòa và việc chấp hành đúng pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Đây là vụ kiện xin ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] *Về tố tụng*: Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2018 ông Huỳnh Văn P có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông P nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Văn P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà C và ông P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 04/11/1995 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa bà C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cải vả, không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tình cảm vợ chồng đã phai nhạt nên bà C vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với ông P. Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2018 thì ông P cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên cải vả, không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Tại phiên tòa bà C vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với ông P và ông P cũng đồng ý ly hôn với bà C. Xét thấy đây là sự tự nguyện bà C và ông P không trái với quy định của pháp luật, cũng phù hợp với lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiêm sát tham gia phiên tòa nên chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Kỹ V, sinh ngày 28/12/1989, Huỳnh Đăng K, sinh ngày 28/02/1999. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà C phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Long C đối với ông Huỳnh Văn P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Kỹ V, sinh ngày 28/12/1989, Huỳnh Đăng K, sinh ngày 28/02/1999. Hai con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng bà Trương Thị Long C phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ

thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015563 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Trương Thị Long C đã nộp xong án phí hôn nhân.

Bà Trương Thị Long C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận: - VKSND thành phố Bến Tre (1b); - TAND tỉnh Bến Tre (1b); - Chi cục THADS TP Bến Tre (1b); - UBND Phường B (1b); - Các đương sự (2b); - Lưu HS, VP (2b).	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Thị Thanh Thảo**